

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Chiên;

Ông Mừng Thị Xanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu mở phiên toà xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tần Văn C**, tên gọi khác: Không có; sinh năm 2000, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ: Tần Văn Q, sinh năm 1976; mẹ đẻ: Tần Thị M, sinh năm 1978; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị E (Không đăng ký kết hôn); bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số: 52/2020/HS-ST, ngày 14/5/2020, của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo bị xử phạt 13 tháng tù. Ngày 16/01/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Tại Bản án số: 43/2023/HS-ST, ngày 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 (tái

phạm) xử phạt bị cáo 01 năm 9 tháng tù, bản án có hiệu lực pháp luật ngày 28/5/2023. Từ ngày 06/6/2023, bị cáo thi hành Bản án số: 43/2023/HS-ST, ngày 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tại Trại giam Tân Lập - Bộ C an, đã được trích xuất điều chuyển đến nhà Nhà tạm giữ C an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại Tạm giam C an tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Tần A M, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lý Văn C1, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản M, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Ông Lý Chèo C2, sinh năm 1974, địa chỉ: Bản M, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bà Mào Thị C3, sinh năm 1960, địa chỉ: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 31/5/2023, C đi bộ từ nhà đến nhà ông Tần A M, ở bản Thèn Thầu, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Thấy nhà ông M không có ai, quan sát xung quanh không có người qua lại, C đã nảy sinh ý định vào trong nhà ông M để trộm cắp tài sản. C đi ra phía sau nhà, trèo qua lỗ hờ ở góc xà nhà chui vào bên trong nhà. Khi vào trong nhà, thấy cửa phòng ngủ không khóa, C đi vào thấy có 02 chiếc hòm gỗ xếp chồng lên nhau, chiếc hòm phía trên không khóa C mở nắp hòm ra thấy có các tấm vải và 02 túi nilon màu xanh đặt cạnh nhau và đều được buộc lại. C mở 01 túi nilon ra thấy có 02 cục bạc cũ hình chiếc thuyền nên đã lấy cho vào túi quần đang mặc trên người rồi buộc túi nilon và đóng nắp hòm lại như cũ. Lấy được 02 cục bạc, C trèo ra ngoài rồi đi bộ xuống trung tâm xã Bản Lang để tìm chỗ tiêu thụ số bạc đã trộm cắp được. C gặp Lý Văn C1, C hỏi C1 có biết chỗ nào mua bạc thì bán hộ, C1 đồng ý. C đưa cho C1 xem 02 cục bạc và nói với C1 đây là bạc của gia đình mình muốn bán. C1 điều khiển xe máy chở C đi đến nhà Lý Chèo C2, ở bản Má Nghé, xã Bản Lang, để bán bạc. Khi đến nơi, C1 bảo C đứng đợi ở ngoài cổng còn C1 cầm 02 cục bạc đi vào nhà gặp Lý Chèo C2. Qua trao đổi, C1 bán cho C2

02 cục bạc này với giá 7.000.000 đồng. Sau khi bán được bạc, C1 đã cắt đi 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng C1 đưa cho C. Nhận được tiền bán bạc, C đưa cho C1 1.500.000 đồng. Số tiền 4.500.000 đồng do bán bạc mà có C đã tiêu sài hết.

Khoảng 15 giờ, ngày 05/6/2023, C tiếp tục đi đến nhà ông M. Thấy nhà ông M vẫn đóng cửa, xung quanh không có người nên C đã trèo vào nhà theo lỗ hổng xà nhà mà lần trước đã trèo. C đi vào phòng ngủ mở nắp hòm gỗ phía trên dùng hai tay nhấc các tấm vải ra thấy có 02 túi nilon màu xanh đặt cạnh nhau, C dùng tay mở túi nilon còn lại hôm trước chưa mở thì thấy bên trong có 01 mảnh vải màu xanh đang được gói lại, mở gói vải màu xanh thấy bên trong có 03 chiếc vòng tay bạc (loại vòng tay của dân tộc Dao) và 01 đồng bạc hình tròn. C đã lấy 01 chiếc vòng tay và 01 đồng bạc hình tròn cho vào túi quần đang mặc trên người rồi buộc túi nilon và đóng nắp hòm gỗ lại như cũ. Sau đó, C trèo ra ngoài rồi đi về nhà và đi tìm nơi tiêu thụ. C gặp Tân Văn Tiên, sinh năm 1994, trú tại: Bản Sàng Giang, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, C nhờ Tiên chở xe máy đưa C đến nhà Lò Văn Năm, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ để rủ Năm đi chơi. Khi C, Tiên, Năm đi đến bản Hợp 1, xã Bản Lang, C bảo Tiên và Năm đứng ở ngoài đường còn C đi vào nhà bà Mào Thị C3 để bán vòng bạc. Do bà C3 không có tiền mua bạc nên C đã cầm cố 01 chiếc vòng tay cho bà C3 lấy số tiền 200.000 đồng. Sau đó, C, Tiên và Năm cùng đi uống nước ở trung tâm xã Bản Lang. C không nói cho Năm và Tiên biết về việc mình trộm cắp chiếc vòng vừa cầm.

Ngày 05/6/2023, ông Tân A M phát hiện gia đình bị mất tài sản. Ông M nghi ngờ Tân Văn C là người đã trộm cắp số tài sản đó nên ngày 06/6/2023, ông M đã làm đơn trình báo sự việc. Tân Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra đồng bạc còn lại C đang giữ.

Tại bản Kết luận số: 4713/KL-KTHS, ngày 05/7/2023, của Viện khoa học hình sự Bộ C an kết luận:

- 01 (một) đồng kim loại hình tròn màu trắng xám, một mặt có in hình con rồng, một mặt còn lại in chữ nước ngoài gửi giám định có khối lượng 10,67 gam, là hợp kim của đồng, kẽm, thiếc, hàm lượng của đồng: 62,79%; kẽm: 19,35%; thiếc: 17,86%.

- 02 (hai) cục kim loại hình thuyền màu xám bạc gửi giám định có tổng khối lượng 332,50 gam đều là bạc, hàm lượng bạc trung bình 96,93%.

- 01 (một) chiếc vòng kim loại màu trắng bạc xoắn thành nhiều vòng gửi giám định có khối lượng 164,04 gam, là hợp kim của bạc, đồng, hàm lượng bạc 92,28%; đồng 7,72%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTT, ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận:

02 (Hai) cục bạc hình chiếc thuyền Tẩn Văn C chiếm đoạt của gia đình ông Tẩn A M có tổng khối lượng 332,50 gam, đều là bạc, hàm lượng bạc trung bình 96,93, trị giá thành tiền là 7.167.000 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

01 (Một) chiếc vòng kim loại màu trắng bạc, xoắn thành nhiều vòng mà Tẩn Văn C chiếm đoạt của gia đình ông Tẩn A M có khối lượng 164,04 gam là hợp kim của bạc, đồng, trị giá thành tiền là 333.000 đồng; 01 (Một) đồng kim loại hình tròn màu trắng xám, một mặt có in hình con rồng, một mặt còn lại in chữ nước ngoài có khối lượng 10,67 gam, là hợp kim của đồng, kẽm, thiếc trị giá thành tiền là 50.000 đồng. Tổng giá trị thành tiền là 383.000 đồng (*Ba trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Tẩn A C đã trộm cắp của gia đình ông Tẩn A M là 7.550.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận giám định số: 979/KL- KTHS, ngày 28/8/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Lai Châu, kết luận: 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có các mã số hiệu YX 21246258; QD 15298768; NA 17353643; CI 18190974; FW 21976321 gửi đến giám định là tiền thật.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Tẩn A M đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lý Chào C2 yêu cầu được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng, là tiền ông C2 đã mua 02 đồng bạc mà bị cáo nhờ Lý Văn C1 bán hộ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mào Thị C3 không có yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số: 112/CT-VKSPT, ngày 14/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Tẩn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tần Văn C từ 02 (Hai) năm, 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm, 09 (Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 43/2023/HS-ST, ngày 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án. Về xử lý vật chứng: Đối với số tài sản mà bị cáo trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu tài sản hợp pháp nên không đề cập xử lý. Số tiền 2.500.000 đồng do Lý Văn C1 giao nộp trong quá trình điều tra cần trả lại cho ông Lý Chào C2. Buộc bị cáo phải trả cho ông Lý Chào C2 số tiền 4.500.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra,

truy tố, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Trong thời gian Tần Văn C đang được tại ngoại để chờ thi hành án, lợi dụng sơ hở của bị hại, Tần Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Vào khoảng 09 giờ, ngày 31/5/2023, tại bản Thèn Thầu, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tần Văn C đã lợi dụng khi gia đình ông Tần A M không có người trông coi, C đã vào nhà ông M trộm cắp tài sản là 02 (Hai) cục bạc hình chiếc thuyền. Mục đích C trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Qua kết quả trưng cầu giám định và định giá tài sản, xác định: 02 cục bạc Tần Văn C trộm cắp của gia đình ông Tần A M có khối lượng 332,50 gam đều là bạc, hàm lượng bạc trung bình 96,93%, tổng giá trị là: 7.167.000 đồng.

[3.2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tình tiết liên quan đến vụ án:

Tần Văn C có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Tần A M nhưng do thời gian thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không liên tục, giá trị tài sản C trộm cắp ngày 05/6/2023 là 383.000 đồng, dưới 2.000.000 đồng, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan C an huyện Phong Thổ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/6/2023.

Sau khi Trộm cắp được 02 cục bạc hình chiếc thuyền, C nhờ Lý Văn C1 bán hộ, C không nói cho C1 biết đây là số bạc do trộm cắp mà có. Khi C1 bán 02 cục bạc trên cho ông Lý Chào C2, ông C2 cũng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi của Lý Văn C1 và Lý Chào C2 không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Lý Văn C1 khai sau khi bán được bạc, C1 đã cất đi số tiền 1.000.000 đồng để phòng trường hợp bán hộ bạc mà C không trả tiền C cho mình, trước khi nhờ C1 bán C không yêu cầu giá bán, không thỏa thuận việc sẽ trả C cho C1, số tiền trên 1.000.000 đồng C1 cất riêng và số tiền 1.500.000

đồng sau khi bán được bạc C đưa cho C1 đã được C1 giao nộp lại cho Cơ quan điều tra nên hành vi này của C1 không cấu thành tội phạm.

Đối với Tần Văn Tiên, Lò Văn Năm, Mào Thị C3: Tiên và Năm là người cùng đi chơi với C, được uống nước C mua từ số tiền 200.000 đồng, là tiền C cầm vòng bạc trộm cắp được cho bà Mào Thị C3. Quá trình điều tra xác định số tiền C chiếm đoạt trong lần này là 383.000 đồng (chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự) và bản thân Tiên, Năm, C3 không biết chiếc vòng bạc mà bị cáo cầm cho bà C3 là do C phạm tội mà có nên Tần Văn Tiên, Lò Văn Năm, Mào Thị C3 không phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời, để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo C tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có C việc ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Chào C2 yêu cầu được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng do ông C2 đã mua 02 cục bạc mà bị cáo trộm cắp của gia đình ông M. Khi mua, ông C2 không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông C2 là có căn cứ nên cần chấp nhận. Do Lý Văn C1 đã nộp lại số tiền 2.500.000 đồng là tiền do bán 02 cục bạc mà có nên cần trả lại số tiền 2.500.000 cho ông C2. Bị cáo Tần Văn C đã tiêu sài hết số tiền 4.500.000 đồng nên bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho ông C2 số tiền này.

[9] Về xử lý vật chứng: 02 cục bạc hình chiếc thuyền là tài sản bị cáo trộm cắp của gia đình ông Tần A M, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tần A M nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền: 2.500.000 đồng thu của Lý Văn C1 là tiền C1 được nhận từ việc bán hộ C 02 cục bạc nên cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lý Chào C2 số tiền này.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Tân Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tân Văn C: 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Tại Bản án số: 43/2023/HS-ST, ngày 28/4/2023, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 01 năm 09 tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt là: 04 (Bốn) năm, 03 (Ba) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, còn phải chấp hành: 04 (Bốn) năm, 02 (Hai) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lý Chào C2 số tiền 2.500.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

Buộc bị cáo Tân Văn C phải trả cho ông Lý Chào C2 số tiền 4.500.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ
(CQĐT; CQ THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Bản Lang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh